

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA XÉT NGHIỆM KTYH
ĐỀ THI/ĐỀ BÀI, RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2023-2024

I. Thông tin chung 232_71MLSD30072

Tên học phần:	SINH LÝ BỆNH – MIỄN DỊCH		
Mã học phần:	232_71MLSD30072	Số tin chỉ:	2
Mã nhóm lớp học phần:	232_71MLSD30072_01		
Hình thức thi: Tiểu luận	Thời gian làm bài:	07	ngày
<input checked="" type="checkbox"/> Cá nhân	<input type="checkbox"/> Nhóm		
<i>Quy cách đặt tên file</i>	<i>Mã SV_Ho va ten SV_.....</i>		

1. Format đề thi

- Font: Times New Roman
- Size: 13
- Quy ước đặt tên file đề thi/đề bài:
+ Mã học phần_Tên học phần_Mã nhóm học phần_TIEUL_De 1

2. Giao nhận đề thi

Sau khi kiểm duyệt đề thi, đáp án/rubric. Trưởng Khoa/Bộ môn gửi đề thi, đáp án/rubric về Trung tâm Khảo thí qua email: khaothivanlang@gmail.com bao gồm file word và file pdf (*nén lại và đặt mật khẩu file nén*) và nhắn tin + họ tên người gửi qua số điện thoại **0918.01.03.09** (Phan Nhật Linh).

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Trình bày những kiến thức về chức năng chính của các cơ quan và hệ thống cơ quan trong cơ thể con người bình thường	Tự luận	20%	1.2.3 4.5.6	10	PLO1/PI1.1
CLO2	Trình bày cơ chế và sự điều hòa hoạt động của các cơ quan trong cơ thể con người trong trạng thái bình thường	Tự luận	20%	1.2.3 4.5.6	10	PLO1/PI1.2
CLO3	Phân tích mối liên hệ chặt chẽ về chức năng các cơ quan và hệ thống các cơ quan trong sự hoạt động của cơ thể là một khối thống nhất và mối liên hệ giữa cơ thể người với môi trường.	Tự luận	20%	1.2.3 4.5.6	10	PLO2/PI2.1
CLO4	Vận dụng những kiến thức về Sinh lý học vào diễn giải các diễn biến, phản ứng, hiện tượng trong cơ thể người dưới góc độ sinh lý y học.	Tự luận	30%	1.2.3 4.5.6	10	PLO2/PI2.1

III. Nội dung đề bài

1. Đề bài(Anh/Chị chọn một trong số 6 tiêu luận)

TIÊU LUẬN 1:Trình bày ,phân tích **Rối loạn chuyển hóa glucid, Rối loạn chuyển hóa protid, Rối loạn chuyển hóa lipid.** Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

TIÊU LUẬN 2:Trình bày, phân tích **Rối loạn cân bằng nước và điện giải,Rối loạn cân bằng acid – base.** Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

TIÊU LUẬN 3:Trình bày,phân tích **Sinh lý bệnh máu,Sinh lý bệnh hô hấp, Sinh lý bệnh tuần hoàn.** Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

TIÊU LUẬN 4: Trình bày,phân tích **Sinh lý bệnh tiêu hóa, Sinh lý bệnh gan mật,Sinh lý bệnh thận .** Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

TIÊU LUẬN 5:Trình bày, phân tích **Kháng nguyên, kháng thể. Hệ thống bổ thể** . Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

TIÊU LUẬN 6:Trình bày ,phân tích **Sự hình thành đáp ứng miễn dịch, Đáp ứng miễn dịch với vi khuẩn, vi rút.** Liên hệ và trình bày một số xét nghiệm ứng dụng trong lâm sàng.

GHI CHÚ: Các em nộp bài tiểu luận trên trang Elearning của nhà trường.

2. Hướng dẫn thể thức trình bày đề bài

- + Trang bìa: Ngoài cùng của tiểu luận là bìa tiểu luận. Bìa phía trên cùng đề tên trường và khoa, giữa trang đề tên đề tài bằng khổ chữ to, góc phải cuối trang đề họ tên người hướng dẫn, người thực hiện đề tài, lớp và năm học. Trang bìa có thể đóng khung cho đẹp. (trình bày theo mẫu); Tên trường, logo, tên khoa, đề tài, SV thực hiện, GVHD, ngày tháng năm thực hiện ...).
- + Trang phụ bìa (theo mẫu của trường).
- + Trang nhận xét của GVHD (nếu có).
- + Lời cảm ơn (nếu có).
- + Mục lục: bao gồm các phần trong luận văn, đồ án. Mục lục có thể gồm bốn cấp tiêu đề. Ít nhất phải có 2 tiêu đề trong cùng một cấp.
- + Danh sách chữ viết tắt, thuật ngữ.
- + Danh sách bảng, hình vẽ ...
- + Độ dài của tiểu luận: Tối thiểu 15 đến 20 trang.

2. Nội dung của bài tiểu luận:

Nội dung của tiểu luận phải có liên quan đến môn học, góp phần giải đáp, mở rộng hoặc nâng cao kiến thức về một vấn đề khoa học thuộc môn học. Người làm cần phải đưa ra những nghiên cứu riêng, ý kiến riêng của mình về vấn đề khoa học được đề cập tới trong tiểu luận. Không nên dừng ở mức độ chỉ tổng hợp các tài liệu và ý kiến có sẵn.

Chương 1: Mở đầu (*phải nêu lên được tính cấp thiết của đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn, mục đích/mục tiêu hoặc yêu cầu nghiên cứu, tìm hiểu của đề tài*)

Chương 2: Cơ sở lý thuyết (*nêu được các lý thuyết chính liên quan chủ yếu đến đề tài. Nếu nội dung quá dài có thể đưa vào phần Phụ lục*)

Chương 3: Nội dung và phương pháp nghiên cứu (*cần trình bày rõ ràng và chính xác. Nếu trình bày code, chương trình demo thì nên trình bày đầy đủ trong phần Phụ lục*).

Chương 4: Kết quả, nhận xét, kết luận bài tiểu luận. Để viết phần kết luận của bài tiểu luận, bạn hãy liệt kê những ý tưởng chủ đạo mà bạn đề cập đến trong bài tiểu luận. Nắm được những ý tưởng chính của bài tiểu luận sẽ giúp bạn biết được chính xác mình cần viết những gì và kết luận như thế nào. Chủ đề của bài luận sẽ được giới thiệu ở đoạn đầu, và phần kết luận của bạn có thể có chủ đề tương tự với phần mở bài tuy nhiên cần phân tích và tổng kết theo một cách khác.

3. Rubric và thang điểm

Rubric 4. RUBRIC: ĐÁNH GIÁ TIỂU LUẬN _ Phần viết: (70%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Giỏi	Khá	Trung bình	Trung bình yếu	Kém
		8.5 – 10	7.0 – 8.4	5.5 – 6.9	4.0 – 5.4	Dưới 4
Cấu trúc	20	Cân đối, hợp lý	Khá cân đối, hợp lý	Tương đối cân đối, hợp lý	Ít cân đối, không hợp lý	Không cân đối, không hợp lý

Nội dung	30	Phong phú, chính xác	Đầy đủ, chính xác	Khá đầy đủ, thiếu 1 nội dung quan trọng	Thiếu trên 3 nội dung quan trọng	Thiếu trên 5 nội dung quan trọng
Lập luận (bàn luận/ phân tích vấn đề)	20	Chặt chẽ, đúng, trình tự hợp lý	Khá chặt chẽ, trình tự hợp lý, có 1 sai sót nhỏ	Khá chặt chẽ, trình tự tương đối hợp lý, có 1 sai sót nghiêm trọng	Ít chặt chẽ, có nhiều sai sót nghiêm trọng	Sai trình tự
Kết luận/ Kết quả	20	Đầy đủ, đúng	Đúng, chưa được đầy đủ, còn thiếu ý không quan trọng	Tương đối đầy đủ, còn thiếu 1 ý quan trọng	Thiếu trên 2 ý nghiêm trọng	Sai, không phù hợp
Hình thức trình bày	10	Rõ ràng, nhất quán, không sai lỗi chính tả	Rõ ràng, có 1 sai sót nhỏ về trình bày, lỗi vi phạm từ 1 đến 5 lỗi chính tả	Có nhiều sai sót trong trình bày, vi phạm trên 5 lỗi chính tả	Có nhiều sai sót trong lỗi trình bày, vi phạm trên 10 lỗi chính tả	Không đồng nhất, sai chính tả quá nhiều

Rubric 5: Phần báo cáo thuyết trình: (30%)

Mô tả đánh giá					Điểm
Mức	1	2	3	4	
Tiêu chí					
1	Nội dung không đầy đủ, thông tin không chính xác, rất ít hoặc không có dẫn nguồn. Nguồn tài liệu tham khảo thiếu độ tin cậy. Hoàn toàn thất bại trong việc truyền tải thông tin.	Nội dung không đầy đủ, thiếu thông tin cần thiết. Nguồn tài liệu tham khảo chưa hợp lý. Thất bại trong việc giải thích thông tin, với những chi tiết chính bị thiếu và/hoặc đưa ra những thông tin gây khó hiểu/ nhầm lẫn.	Nội dung bài vừa phải, được dẫn nguồn phù hợp và tin cậy. Nguồn tài liệu tham khảo liên quan đến đề tài. Còn tồn tại nhiều vấn đề không rõ ràng.	Nội dung bài đầy đủ, rõ ràng, mạch lạc. Giải quyết được mục tiêu đề ra. Nguồn tài liệu tham khảo tập trung một cách đặc biệt đến đề tài. Trích dẫn đầy đủ, rõ ràng, có cập nhật, không tồn tại lỗi trích dẫn.	0 điểm 1 điểm 2 điểm 3 điểm

2	Phong cách trình bày (1 điểm)	Khán giả không hiểu về chủ đề hoặc mục tiêu của bài thuyết trình. Ít nhiệt tình và hứng thú với bài thuyết trình, Không quan tâm thời gian quy định	Khán giả hiểu về một ít phần về chủ đề hoặc mục tiêu của bài thuyết trình. Một số nhiệt tình và hứng thú với bài thuyết trình. Quan tâm một ít về thời gian quy định	Khán giả hiểu biết khá về chủ đề hoặc mục tiêu của bài thuyết trình. Nhiệt tình và hứng thú với bài thuyết trình. Bài thuyết trình được trình bày trong thời gian quy định	Khán giả hiểu biết hoàn toàn về chủ đề hoặc mục tiêu của bài thuyết trình. Thể hiện rõ ràng sự nhiệt tình và hứng thú với bài thuyết trình. Bài thuyết trình được trình bày trong thời gian quy định	0.25 điểm 0.5 điểm 0.75 điểm 1 điểm
3	Kỹ năng giao tiếp (1 điểm)	Không có giao tiếp bằng ánh mắt và cử chỉ. Giọng nói nhỏ hoặc đơn điệu. Ít tự tin. Chỉ đọc các ghi chú. Quá nhiều từ đệm không cần thiết và những điều gây xao lãng	Đôi chỗ giao tiếp bằng ánh mắt và cử chỉ. Sử dụng ngôn ngữ và giọng nói không hiệu quả. Ít tự tin. Dựa quá nhiều vào các ghi chú. Nhiều từ đệm không cần thiết và những điều gây xao lãng	Sử dụng đầy đủ giao tiếp bằng ánh mắt và cử chỉ, giọng nói, ngôn ngữ. Tự tin khi ít dựa vào các ghi chú. Một số giới hạn những từ đệm không cần thiết và những điều gây xao lãng	Sử dụng hiệu quả giao tiếp bằng ánh mắt và cử chỉ, giọng nói, ngôn ngữ sinh động nhằm tăng hứng thú cho người nghe	0.25 điểm 0.5 điểm 0.75 điểm 1 điểm
4	Thiết kế slide báo cáo (2 điểm)	Không có hình ảnh hoặc các hình ảnh thiết kế kém /hay và dẫn ra những hình ảnh gây xao lãng khỏi bài thuyết trình hoặc không tạo ra sự hứng thú.	Slides được trình bày không hấp dẫn, thiết kế đơn giản, không gây hứng thú. Slides có thể gây nhiễu quá trình truyền thông tin, chữ nhiều, ...	Thiết kế tốt và có dẫn những hình ảnh giúp bài thuyết trình rõ ràng, không gây nhiễu quá trình truyền thông tin.	Thiết kế tốt và dẫn những hình ảnh giúp bài thuyết trình rõ ràng và tạo hứng thú, giữ sự chú ý của người nghe. Giúp người nghe tập trung nội dung bài báo cáo.	0.5 điểm 1 điểm 1.5 điểm 2 điểm
5	Trả lời câu hỏi (3 điểm)	Không trả lời được hoặc trả lời không đủ ý	Trả lời được một phần câu hỏi (>50% câu hỏi)	Trả lời được các câu hỏi với các lỗi sai không đáng kể	Trả lời đúng các câu hỏi	0 điểm 1 điểm 2 điểm 3 điểm

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 04 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề



ThS.BS. Phạm Thị Việt Phương



ThS.BS. Phạm Văn Sơn